

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin  
huyện Lục Yên khóa II, nhiệm kỳ 2021-2026**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.*

*Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-BNV ngày 19/4/2019 của Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 552/TTr-SNV ngày 02/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Lục Yên khóa II, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên, Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Lục Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *the*

**Nơi nhận:** *the*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (VX);
- Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Yên Bái;
- Trung tâm PV.HCC tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông minh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*the*

**Và Thị Hiền Hạnh**



## ĐIỀU LỆ

### HỘI NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN HUYỆN LỤC YÊN KHOÁ II, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Tên gọi

Tên hội: Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Lục Yên

### Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Lục Yên (gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội của những nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn huyện Lục Yên, tự nguyện hoạt động, đóng góp công sức, trí tuệ, tiền của, vật chất nhằm góp phần giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

2. Hội được thành lập để tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, giáo dục, động viên và tạo mọi điều kiện giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam và gia đình vượt khó vươn lên, hòa nhập cộng đồng xã hội, vận động nguồn lực của xã hội, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tham gia chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam.

### Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Tổ 4, Thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

### Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi huyện Lục Yên về lĩnh vực xã hội nhân đạo đối với nạn nhân chất độc da cam/Dioxin.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Lục Yên và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động chính của Hội theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Dân chủ, bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và hợp tác.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện hội viên trong mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tham gia đấu tranh đòi công lý cho nạn nhân chất độc da cam, đề nghị Mỹ chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả chất độc hóa học đã gây ra ở Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, nạn nhân chất độc da cam Việt Nam phù hợp với pháp luật Việt Nam và quốc tế.
4. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo yêu cầu của cơ quan nhà nước.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội, chủ động đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở đóng góp tự nguyện của hội viên theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Nhà nước giao.

### **Điều 7. Nhiệm vụ của Hội**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Triển khai các nội dung của Điều lệ Hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Tập hợp, đoàn kết, động viên hội viên, nạn nhân chất độc da cam khắc phục khó khăn, phát huy khả năng tham gia các hoạt động xã hội, hòa nhập cộng đồng, chấp hành pháp luật. Vận động các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống "Thương người như thể thương thân" của dân tộc; đùm bọc, thương yêu giúp đỡ các nạn nhân về tinh thần, vật chất nhằm vượt qua đau đớn về thể xác và tinh thần,

giảm bớt khó khăn trong cuộc sống, khuyến khích nạn nhân chiến thắng bệnh tật, nuôi dưỡng tinh thần lạc quan để tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho người làm việc tại Hội, hội viên; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân chất độc da cam theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức các hoạt động và vận động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật để trợ giúp về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện cho nạn nhân chất độc da cam cải thiện đời sống, hòa nhập cộng đồng, góp phần đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc giúp đỡ nạn nhân.

6. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan có thẩm quyền giao.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm Hội viên chính thức và Hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Là công dân Việt Nam đang sinh sống tại huyện Lục Yên bị tổn thương bởi chất độc da cam/Dioxin do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, có điều kiện quan tâm, tham gia khắc phục hậu quả chất độc da cam/Dioxin, vì lợi ích chung của nạn nhân chất độc da cam của Việt Nam, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội thì trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên danh dự: Là công dân Việt Nam đang sinh sống tại huyện Lục Yên không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, có công đóng góp cho Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội thì được công nhận là Hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn Hội viên: Là công dân Việt Nam đang sinh sống tại huyện Lục Yên không trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án phạt tù.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được tham gia sinh hoạt tại các tổ chức của Hội để xây dựng và thông qua phương hướng, chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội; được đề xuất, góp ý kiến và đề nghị Hội kiến nghị với các cơ quan về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hội.
5. Được giới thiệu Hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục làm hội viên.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Hội và các quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Hội phân công; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

### **Điều 11: Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên và cho ra khỏi Hội**

1. Hội viên có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này tán thành Điều lệ hội, có đơn xin ra nhập hội, được Ban Chấp hành hội đồng ý và quyết định cho phép ra nhập Hội.
2. Hội viên không đóng hội phí theo quy định hoặc không sinh hoạt liên tục trong 6 tháng mà không có lý do chính đáng, hội viên vi phạm pháp luật sẽ bị xóa tên trong danh sách, ra khỏi hội. Trường hợp nếu không tham gia sinh hoạt phải làm đơn trả lại thẻ bàn giao công việc, kinh phí trang thiết bị (nếu có) cho tổ chức Hội.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Kiểm tra.

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ: phương hướng, nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

c) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

đ) Các vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Đại hội;

e) Thông qua nghị quyết của Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại Điều 24 Điều lệ này.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các đại biểu (hội viên) chính thức dự Đại hội và đại diện một số cơ quan nhà nước, tổ chức có liên quan tham gia phối hợp công tác. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội. Số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Trong quá trình hoạt động, ủy viên Ban Chấp hành thôi hoặc không còn tham gia công tác Hội thì đương nhiên không còn là ủy viên Ban Chấp hành Hội.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội, dự kiến về cơ cấu, số lượng nhân sự Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra nhiệm kỳ tới trình Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế thi đua, khen thưởng, kỷ luật, các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;
- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ; bầu bổ sung, miễn nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Kiểm tra. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra được bầu bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định.

## 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Ban Chấp hành Hội mỗi năm họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

### **Điều 15. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;



b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội; ban hành quy định về kết nạp hội viên và cho ra khỏi Hội;

d) Hàng năm, lập báo cáo kết quả hoạt động của Hội gửi Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Lục Yên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành bầu Trưởng ban Kiểm tra trong số ủy viên Ban Thường vụ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Thực hiện các nội dung, chương trình kiểm tra có liên quan đến Hội theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hội và trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi mặt hoạt động của Hội; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

e) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch Hội giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Nguồn thu của Hội:

a) Đóng góp tự nguyện của hội viên;

b) Từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

c) Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

d) Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;

đ) Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội:

a) Chi cho các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Hội;

b) Chi mua sắm phương tiện làm việc;

c) Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành và phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: bao gồm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Mọi tài sản, mọi khoản thu, chi tài chính của Hội đều được thể hiện đầy đủ, chính xác trên sổ sách kế toán của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội; khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

### **Chương VI**

#### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

##### **Điều 21. Khen thưởng**

1. Cá nhân, tổ chức có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội thì được Hội khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

##### **Điều 22. Kỷ luật**

1. Hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì tùy theo mức độ sẽ bị khiển trách hoặc khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Chương VII**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Đại hội Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Lục Yên có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Lục Yên gồm 07 Chương, 24 Điều, đã được Đại hội đại biểu Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Lục Yên lần thứ II, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Yên Bái.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Lục Yên có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.